

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST

Ngày: 02/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Nhâm.

2. Bà Nông Thị Thương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 21/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Đình Kh (tên gọi khác: Không), sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N1, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Vũ Đình K và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ch và 01 con (sinh năm 2006); tiền án: 01 (Tại bản án số 13/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2018 đến ngày 29/10/2018 được tại ngoại. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Luân Đoạn T, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2018, tại khu vực tổ 1, phường Ng, thành phố B tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang Luân Đoạn T và Triệu Văn T1 vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và thu giữ 01 đoạn ống nhựa màu trắng bịt kín một đầu, 02 vỏ đựng xilanh nhựa đã bị xé, 01 lọ nước cất đã qua sử dụng. Luân Đoạn T khai nhận: Số ma túy (01 gói) T và T1 vừa sử dụng là do T mua của Vũ Đình Kh vào khoảng 11 giờ ngày 20/10/2018 với giá 200.000 đồng tại lán ở của Kh, thuộc thôn N, xã N1, thành phố B.

Hồi 17 giờ 30 ngày 20/10/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, công trình có liên quan đối với Vũ Đình Kh tại lán ở thuộc thôn N, xã N1, thành phố B. Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ: 01 gói nhựa màu vàng, bịt kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng trên phen tre trong lán (niêm phong vào phong bì kí hiệu K1); 01 gói nhựa màu trắng bịt kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ tại góc lán (niêm phong vào phong bì kí hiệu K2); 04 gói nhựa màu trắng bịt kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng tại chân vách ngăn giữa gian chính và buồng ngủ (niêm phong vào phong bì kí hiệu K3); 07 gói nhựa màu tím và 01 gói nhựa màu xanh đều được bịt kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng trong vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu OPPO để bên ngoài vách phen tre (niêm phong vào phong bì kí hiệu K4); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0984.434.xxx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0866.836.xxx và 01 sim Vinaphone số 0916.926.xxx

Vũ Đình Kh khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên vào khoảng 10 giờ ngày 20/10/2018, khi anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1982, trú tại tổ 19, phường S, thành phố B đến lán của Kh dỡ gạch thì Kh đã hỏi và mua trực tiếp với Ch 14 gói ma túy với giá tiền là 1.000.000 đồng và chưa trả tiền, để tàng trữ sử dụng cho bản thân. Vũ Đình Kh khẳng định từ trước đến nay Kh không được bán ma túy cho bất kỳ ai và không quen biết Luân Đoạn T.

Vũ Văn Ch khai nhận: Từ trước đến nay không được bán ma túy cho bất kỳ ai, Ch không biết việc Kh tàng trữ trái phép chất ma túy và nguồn gốc số ma túy của Kh.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Đình Kh, cụ thể:

- Số chất bột trong phong bì K1 có khối lượng 0,06 gam, niêm phong vào phong bì A1, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì A2;
- Số chất bột trong phong bì K2 có khối lượng 0,07 gam, niêm phong vào phong bì A3, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì A4;

- Số chất bột trong phong bì K3 có khối lượng 0,21 gam, niêm phong vào phong bì A5, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì A6;

- Số chất bột trong phong bì K4 có khối lượng 0,47 gam, niêm phong vào phong bì A7, phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì A8.

Tại kết luận giám định số 109/KTHS-MT ngày 31/10/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì A1 gửi đến giám định là ma túy, loại heroine có khối lượng 0,060g (không phải sáu không gam);

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì A3 gửi đến giám định là ma túy, loại heroine có khối lượng 0,070g (không phải bảy không gam);

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì A5 gửi đến giám định là ma túy, loại heroine có khối lượng 0,210g (không phải hai một không gam);

- Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì A7 gửi đến giám định là ma túy, loại heroine có khối lượng 0,470g (không phải bốn bảy không gam).

Như vậy, số ma túy loại heroine Vũ Đình Kh tàng trữ có tổng khối lượng là 0,81 g (không phải tám một gam).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTPBK ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Vũ Đình Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù và tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 13/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T109; 01 (một) phong bì ký hiệu A2; 01 (một) phong bì ký hiệu A4; 01 (một) phong bì ký

hiệu A6; 01 (một) phong bì ký hiệu A8; 01 (một) vỏ hộp điện thoại màu trắng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; 01 (một) ống nhựa màu trắng được bịt kín một đầu, 02 (hai) vỏ xi lanh nhựa đã bị xé, 01 (một) lọ nước cất đã qua sử dụng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Philips bên trong điện thoại có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0984.434.xxx và 01 (một) điện thoại di động OPPO bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim Viettel số 0866.836.xxx và 01 (một) sim Vinaphone số 0916.926.xxx.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 17 giờ 30 ngày 20/10/2018, tại lán ở của Vũ Đình Kh thuộc thôn N, xã N1, thành phố B. Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang Vũ Đình Kh có hành vi tàng trữ trái phép 0,81 gam ma túy loại hêrôin để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đình Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền sự và có 01 tiền án. Tại bản án số 13/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại bản án số 13/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt Vũ Đình Kh 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Đánh bạc”. Trong thời thử thách lại thực hiện hành vi phạm tội mới, do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số án số 13/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên đã xác định Vũ Đình Kh bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2017 đến ngày 08/02/2017 được tại ngoại, nên thời gian trên sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì ký hiệu T109, mặt trước phong bì ghi: “Vụ Vũ Đình Kh (1978)”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 (ba) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì ký hiệu A2, mặt trước phong bì ghi: “Phong bì và gói nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án Vũ Đình Kh”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 01 (một) dòng chữ mang tên Vũ Đình Kh, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì ký hiệu A4, mặt trước phong bì ghi: “Phong bì và gói nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án Vũ Đình Kh”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 01 (một) dòng chữ mang tên Vũ Đình Kh, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì ký hiệu A6, mặt trước phong bì ghi: “Phong bì và gói nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án Vũ Đình Kh”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 01 (một) dòng chữ mang tên Vũ Đình Kh,

05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì ký hiệu A8, mặt trước phong bì ghi: “Phong bì và gói nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án Vũ Đình Kh”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 01 (một) dòng chữ mang tên Vũ Đình Kh, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) vỏ hộp điện thoại màu trắng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng. Tất cả không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Philips vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0984.434.xxx và có số IMEI 1: 860272037231473 và số IMEI 2: 860272037332479; 01 (một) điện thoại di động OPPO vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim Viettel số 0866.836.xxx và 01 (một) sim Vinaphone số 0916.926.xxx và có số IMEI 1: 868837036975593 và số IMEI 2: 868837036975585. Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) ống nhựa màu trắng được bịt kín một đầu; 02 (hai) vỏ xi lanh nhựa đã bị xé; 01 (một) lọ nước cất đã qua sử dụng thu giữ của Luân Đoạn T. Tại phiên tòa T vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị không nhận lại. Xét thấy các đồ vật trên không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Vũ Đình Kh khai đã mua ma túy của Vũ Văn Ch và Luân Đoạn T khai đã mua ma túy của Vũ Đình Kh, nhưng Ch không thừa nhận đã bán ma túy cho Kh và Kh không thừa nhận đã bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T và Kh thì không có tài liệu nào chứng minh nên không có cơ sở để xử lý.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Kh 13 (mười ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 13/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 31 (ba mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2018 đến ngày 29/10/2018 và từ ngày 30/01/2017 đến ngày 08/02/2017 tại bản án số 13/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì ký hiệu T109, mặt trước phong bì ghi: “Vụ Vũ Đình Kh (1978)”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 (ba) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn;

01 (một) phong bì ký hiệu A2, mặt trước phong bì ghi: “Phong bì và gói nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án Vũ Đình Kh”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 01 (một) dòng chữ mang tên Vũ Đình Kh, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn;

01 (một) phong bì ký hiệu A4, mặt trước phong bì ghi: “Phong bì và gói nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án Vũ Đình Kh”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 01 (một) dòng chữ mang tên Vũ Đình Kh, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn;

01 (một) phong bì ký hiệu A6, mặt trước phong bì ghi: “Phong bì và gói nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án Vũ Đình Kh”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 01 (một) dòng chữ mang tên Vũ Đình Kh, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn;

01 (một) phong bì ký hiệu A8, mặt trước phong bì ghi: “Phong bì và gói nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án Vũ Đình Kh”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 01 (một) dòng chữ mang tên Vũ Đình Kh, 05 (năm) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn;

01 (một) vỏ hộp điện thoại màu trắng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

01 (một) ống nhựa màu trắng được bịt kín một đầu, 02 (hai) vỏ xi lanh nhựa đã bị xé, 01 (một) lọ nước cất đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

01 (một) điện thoại di động màu hồng nhãn hiệu Philips vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0984.434.xxx và có số IMEI 1: 860272037231473 và số IMEI 2: 860272037332479;

01 (một) điện thoại di động OPPO vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim Viettel số 0866.836.xxx và 01 (một) sim Vinaphone số 0916.926.xxx và có số IMEI 1: 868837036975593 và số IMEI 2: 868837036975585

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 26/02/2019 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Đình Kh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương

